

Bản án số: **19**/2023/HS-ST
Ngày 07-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tôn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh.

2. Ông Danh Út Nhỏ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vũ Đức, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Ông Danh Minh Phước, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Lại AL, sinh ngày 01/01/1987, nơi sinh: Giồng Riềng – Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp VP, xã VP, huyện GR, tỉnh Kiên Giang; CCCD số: 091087015988; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Văn U (đã chết) và bà Nguyễn Thị K, vợ là Huỳnh Diệu H7 và 03 con; lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam theo lệnh tạm giam số 01 ngày 04/01/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Gò Quao (bắt tạm giữ ngày 03/01/2023), có mặt.

2/ Họ và tên: Danh H, sinh ngày 01/01/1992, nơi sinh: Gò Quao – Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp HT, xã ĐH, huyện GQ, tỉnh Kiên Giang; CCCD số: 091092019248; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh Ch (đã chết) và bà Thị D, bị cáo chưa có vợ con; anh chị em ruột có 07 người, lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất là bị cáo; Tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam theo lệnh tạm giam số 31 ngày 09/11/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Gò Quao (bắt tạm giữ ngày 07/11/2022), có mặt.

3/ Họ và tên: Dương Trần V, sinh ngày 09/9/1999, nơi sinh: Giồng Riềng – Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp VP, xã VP, huyện GR, tỉnh Kiên Giang; CCCD số: 091099007665; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Tấn T và bà Trần Ngọc V4, bị cáo chưa có vợ con; anh chị em ruột có 02 người, lớn

nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2000. Tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam theo lệnh bắt bị can để tạm giam số 26 ngày 17/11/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Gò Quao (bắt ngày 10/12/2022), có mặt.

4/ Họ và tên: Danh Chí L, sinh ngày 09/01/1999, nơi sinh: Gò Quao – Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp HM, xã ĐH, huyện GQ, tỉnh Kiên Giang; CCCD số: 091099013588; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh D3 và bà Thị Mỹ D4, bị cáo chưa có vợ con; anh chị em ruột có 02 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền án: Không, tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 16/3/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Gò Quao áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng, theo Quyết định số 03/2018/QĐ-TA ngày 16/3/2018. Bị cáo bị tạm giam theo lệnh tạm giam số 33 ngày 09/11/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Gò Quao (bắt tạm giữ ngày 07/11/2022), có mặt.

5/ Họ và tên: Trần Văn Q (tự: Hí), sinh ngày 09/9/1992, nơi sinh: Gò Quao – Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp HH, xã ĐH, huyện GQ, tỉnh Kiên Giang; CMND số: 371594932; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Kh và bà Thái Thị B (đã chết), bị cáo chưa có vợ con; anh chị em ruột có 06 người, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất là bị cáo. Tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam theo lệnh tạm giam số 34 ngày 09/11/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Gò Quao (bắt tạm giữ ngày 07/11/2022), có mặt.

6/ Họ và tên: Danh Đ (tên gọi khác: Chέλ), sinh ngày 13/10/1994, nơi sinh: Gò Quao – Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp AT, xã ĐA, huyện GQ, tỉnh Kiên Giang; CMND số: 371631977; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh B3 (đã chết) và bà Thị U4, bị cáo chưa có vợ con; anh chị em ruột có 02 người, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất là bị cáo. Tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam theo lệnh tạm giam số 29 ngày 09/11/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Gò Quao (bắt tạm giữ ngày 07/11/2022), có mặt.

7/ Họ và tên: Danh C, sinh ngày 19/8/2000, nơi sinh: Vị Thanh – Hậu Giang. Nơi cư trú: ấp TT, xã HL, thành phố VT, tỉnh Hậu Giang. CCCD số: 093200007756; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh Quốc và bà Danh Thị N, vợ là Danh Thị Thúy H4 và 01 con sinh năm 2021. Tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam theo lệnh tạm giam số 28 ngày 09/11/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Gò Quao (bắt tạm giữ ngày 07/11/2022), có mặt.

8/ Họ và tên: Trần H1, sinh ngày 17/8/1993, nơi sinh: Vị Thanh – Hậu Giang. Nơi cư trú: ấp TT, xã HL, thành phố VT, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần C3 và bà Kim Thị T4, bị cáo chưa có vợ con, anh chị em ruột có 04 người, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất là bị cáo. Tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam theo lệnh tạm giam số 30 ngày

09/11/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Gò Quao (bắt tạm giữ ngày 07/11/2022), có mặt.

9/ Họ và tên: Đặng Văn T, sinh ngày 01/01/1986, nơi sinh: Gò Quao – Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp AT, xã ĐA, huyện GQ, tỉnh Kiên Giang; CCCD số: 091086010418; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Đ3 và bà Nguyễn Thị E4, vợ là Tô Phương A7 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2013. Tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam theo lệnh bắt bị can để tạm giam số 27 ngày 17/11/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Gò Quao (bắt ngày 19/11/2022), có mặt.

10/ Họ và tên: Lý Phi Lp, sinh ngày 12/7/1997, nơi sinh: Gò Quao – Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp TT, xã HL, thành phố VT, tỉnh Hậu Giang; CCCD số: 091097002934; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Phh và bà Thị Đ4, vợ là Danh Thị T7 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2020. Tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam theo lệnh tạm giam số 32 ngày 09/11/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Gò Quao (bắt tạm giữ ngày 07/11/2022), có mặt.

11/ Họ và tên: Lý Phi T1, sinh ngày 16/12/2003, nơi sinh: Gò Quao – Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp TT, xã HL, thành phố VT, tỉnh Hậu Giang; CCCD số: 091203009881; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Phh và bà Thị Đ4, bị cáo chưa có vợ con, anh chị em ruột có 04 người, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất là bị cáo. Tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam theo lệnh tạm giam số 36 ngày 09/11/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Gò Quao (bắt tạm giữ ngày 07/11/2022), có mặt.

12/ Họ và tên: Huỳnh Ngọc T2 (tên gọi khác: T2CB), sinh ngày 25/10/1998, nơi sinh: Giồng Riềng – Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp HT, xã VP, huyện GR, tỉnh Kiên Giang; CCCD số: 091098013577; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn G và bà Huỳnh Thị K4, bị cáo bị cáo là con duy nhất trong gia đình và chưa có vợ con. Tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam theo lệnh bắt bị can để tạm giam số 35 ngày 09/11/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Gò Quao (bắt tạm giữ ngày 07/11/2022), có mặt.

Bị hại: Anh Trịnh Thanh T0, sinh năm 1992. Nơi cư trú: ấp AP, xã ĐA, huyện GQ, tỉnh Kiên Giang. Có mặt

Nguyên đơn dân sự: Anh Nguyễn Tứ H0, sinh năm 1983. Nơi cư trú: ấp HM, xã ĐH, huyện GQ, tỉnh Kiên Giang. Có mặt

Người làm chứng:

1/ Anh Trịnh Thanh H3, sinh năm 2003. Nơi cư trú: ấp AL, xã ĐA, huyện GQ, tỉnh Kiên Giang. Có mặt

2/ Anh Lê Văn S, sinh năm 1993. Nơi cư trú: ấp XB, xã TQ, huyện GQ, tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt không lý do

3/ Anh Danh Ph1 (tên gọi khác: SR), sinh năm 1981. Nơi cư trú: ấp HT, xã VP, huyện GR, tỉnh Kiên Giang. Vắng mặt có lý do

4/ Anh Lê Trường V0, sinh ngày 02/9/1985. Nơi cư trú: ấp AT, xã ĐA, huyện GQ, tỉnh Kiên Giang. Có đơn xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn trong việc làm ăn, vào khoảng 11 giờ ngày 06/11/2022 Lại AL chạy xe đi từ nhà qua chợ Sóc Ven, trên đường đi đến nhà trọ Danh Ph1 (SR) thì gặp Dương Trần V đang ở phía trước, AL kêu V kiếm một số anh em để vào kênh Bến Cộ không cho người Sà lan lấy đất bờ xáng, đồng thời chỉ V nơi cất giấu hung khí ở dưới dóc cầu An Phong để Võ lấy bao đựng dao đã giấu dưới dóc cầu, sau khi nói xong AL đi đến chợ Sóc Ven uống cà phê. Dương Trần V đi lấy bao đựng dao để trong phòng trọ rồi đi vào lò heo rử Huỳnh Ngọc T2 đi cùng. Sau đó AL gọi điện thoại cho Trần Ti hỏi Ti đang ở đâu, Ti nói đang ở Giồng Riềng đi nhà bạn nhậu, AL nhờ Ti tìm một số người qua nhà anh S đi công chuyện. Tiếp theo AL gọi điện thoại cho Đặng Văn T nhờ chạy chệt chở mấy anh em vào trong kênh Bến Cộ đi công chuyện và không có nói rõ đi đâu, làm gì. Sau đó Trần Ti gọi điện thoại cho Trần Co kiếm người qua nhà anh S đi công chuyện. Trần Co gọi điện thoại cho Lý Phi Lp, Lý Phi T1, Danh Đ, Trần H1 và Danh C cùng đi, nội dung chỉ nói là đi công chuyện (ngầm hiểu là đi đánh nhau). Riêng Danh H và Danh Chí L khai nhận lý do có mặt đi là do Danh Ph1 điện thoại kêu đi công chuyện. Khi các bị cáo tập hợp đông đủ tại nhà trọ Danh Ph1 thì AL có gọi điện thoại cho V kêu đi xuống bãi vật liệu xây dựng Phong Vũ có chệt chờ sẵn. Khi đi bị cáo V là người vác bao đựng dao đi và mang xuống chệt.

Đến khoảng hơn 13 giờ thì các bị cáo: Danh Chí L, Danh Cường, Lý Phi T1, Huỳnh Ngọc T2, Danh H, Trần Văn Q, Trần H1, Danh Đ, Lý Phi Lp và Dương Trần V đi bằng chệt do Đặng Văn T chở đến khu vực ấp 9, xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc, huyện Gò Quao nơi anh Trịnh Thanh T0 và anh Nguyễn Tứ H0 đang đậu Sà lan, trên tay mỗi người đều có mang theo dao tự chế, cả nhóm đến hăm dọa không cho anh T0 lấy đất xuống Sà lan cho anh H0, lý do đất của anh em không cho lấy. Anh T0 thấy vậy kêu nhóm này bỏ dao xuống đánh nhau tay đôi, Danh Chí L kêu 10 người xuống chệt chạy lại Sà lan. Khi chệt đậu cập Sà lan, mọi người mang theo dao bước lên Sà lan, Danh H đi ra sau lấy dùng chân đạp vào người anh H0 làm anh H0 té xuống sông. Lúc này anh T0 nhảy xuống sông, H nhảy đuổi theo dùng dao tự chế chém 1 dao trúng vào lưng anh T0 làm anh T0 bị thương, anh T0 bơi vào bờ bỏ chạy, H tiếp tục đuổi theo nắm tóc anh T0 rồi dùng bẻ sòng dao chém vào lưng anh T0 01 cái, dùng bẻ bản dao đập vào vai anh T0 01 cái, anh T0 nằm xuống H tiếp tục dùng dao kề vào cổ anh T0 và nói “*Mày sợ tao chưa, mày thua tao chưa?*” Anh T0 nói “*Tôi sợ anh rồi, tôi thua anh rồi*”. H mới buông ra cho anh T0 đi lại Sà lan. Bị cáo H đi lại chệt cất dao, V và Q là người gom dao bỏ vào trong bao rồi mang bao dao từ chệt lên bờ. Nhóm của Thành, Líp, Hận, Cường và Đ đi bộ theo đường ruộng về trước, nhóm của L, Q, H, T2 và V đi theo sau, trong lúc đi T2, V, Q thay phiên nhau vác bao dao, khi ra gần đến trường học kênh Ngăn Châu phát hiện lực lượng Công an xã chạy vào nên Q và V ném bỏ bao dao xuống

sông rồi tắt cả cùng về nhà. Sau đó anh Trịnh Thanh T0 có đơn yêu cầu giám định thương tích và xử lý hành vi của các bị cáo nêu trên.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 655/TgT ngày 15/11/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích Trịnh Thanh T0 như sau:

- “1. Dấu hiệu chính qua giám định:
Sẹo vùng lưng trái và sẹo vùng thắt lưng
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại ở:
+ Vùng lưng trái là **02%** (Hai phần trăm).
+ Vùng thắt lưng là: **02%** (Hai phần trăm)
3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là **04%** (Bốn phần trăm)
4. Vật gây thương tích:
+ Vùng lưng trái do vật tày có cạnh sắc gây nên.
+ Vùng thắt lưng do vật có góc, cạnh sắc có dạng hình răng cưa gây nên”.*

Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã tạm giữ một số đồ vật của các bị cáo gồm:

- + Một điện thoại Samsung màu bạc số Imei: 353298087065986/01 (đã qua sử dụng);
- + Một điện thoại di động hiệu Samsung, loại cảm ứng màu đen, ốp lưng màu xanh dương có dòng chữ Adidas màu trắng, số máy SM-J730G, số seri: R58J65C6WEI, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong;
- + Một điện thoại di động hiệu Samsung, loại cảm ứng màu đen, số máy SM-A037F/DS, số seri: R9YRA0RPJNR đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong;
- + Một điện thoại bàn phím Nokia màu xanh đen (đã qua sử dụng, không mở được nguồn);
- + Một điện thoại Nokia bàn phím màu đen, số Imei: 356317051678512;
- + Một điện thoại cảm ứng Iphone màu đen, loại Iphone 7 Plus, số Imei: 353817084213552;
- + Một thẻ CCCD mang tên Lý Phi T1;
- + Một điện thoại OPPO màu xanh, số Imei: 865222044893398;
- + Một điện thoại Redmi màu xanh, số Imei: 867108062315505;
- + Một điện thoại Poco màu đen, số Imei: 862598050346626;
- + Tiền VNĐ: 27.500.000đ (Hai mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

Xét thấy các đồ vật trên không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trao trả lại toàn bộ cho các bị cáo.

Trả cho Đặng Văn T 01 điện thoại Samsung màu bạc số Imei: 353298087065986/01 (đã qua sử dụng).

Trả cho Trần H1 01 điện thoại di động hiệu Samsung, loại cảm ứng màu đen, ốp lưng màu xanh dương có dòng chữ Adidas màu trắng, số máy SM-J730G, số seri: R58J65C6WEI, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong và 01 điện thoại di động hiệu Samsung, loại cảm ứng màu đen, số máy SM-A037F/DS, số seri: R9YRA0RPJNR đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong;

Trả cho Danh Đ 01 điện thoại bàn phím Nokia màu xanh đen (đã qua sử dụng, không mở được nguồn).

Trả cho Lý Phi T1 gồm: 01 điện thoại Nokia bàn phím màu đen, số Imei: 356317051678512; 01 điện thoại cảm ứng Iphone màu đen, loại Iphone 7 Plus, số Imei: 353817084213552 và 01 thẻ CCCD mang tên Lý Phi Thành;

Trả cho Danh H 01 điện thoại OPPO màu xanh, số Imei: 865222044893398.

Trả cho Danh C 01 điện thoại Redmi màu xanh, số Imei: 867108062315505.

Trả cho Danh Chí L 01 điện thoại Poco màu đen, số Imei: 862598050346626.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trích xuất hai bị cáo Dương Trần V và Trần Văn Q tổ chức truy tìm hung khí gây án nhưng không tìm được vật chứng vụ án.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKSND-GQ ngày 14/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang đã truy tố các bị cáo Lại AL, Danh H, Dương Trần V, Danh C, Danh Đ, Trần H1, Lý Phi Lp, Danh Chí L, Trần Văn Q, Huỳnh Ngọc T2, Lý Phi T1 và Đặng Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lại AL, Danh H, Dương Trần V, Danh C, Danh Đ, Trần H1, Lý Phi Lp, Danh Chí L, Trần Văn Q, Huỳnh Ngọc T2, Lý Phi T1 và Đặng Văn T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lại AL từ 06 đến 09 tháng tù giam.

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Danh H, Võ từ 06 đến 09 tháng tù giam.

Xử phạt bị cáo Dương Trần V từ 06 đến 09 tháng tù giam.

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 và khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Danh Chí L hình phạt tù bằng với thời hạn tạm giam là 05 tháng 02 ngày, tuyên trả tự do tại phiên tòa.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Q hình phạt tù bằng với thời hạn tạm giam là 05 tháng 02 ngày, tuyên trả tự do tại phiên tòa.

Xử phạt bị cáo Danh Đ hình phạt tù bằng với thời hạn tạm giam là 05 tháng 02 ngày, tuyên trả tự do tại phiên tòa.

Xử phạt bị cáo Danh C hình phạt tù bằng với thời hạn tạm giam là 05 tháng 02 ngày, tuyên trả tự do tại phiên tòa.

Xử phạt bị cáo Trần H1 hình phạt tù bằng với thời hạn tạm giam là 05 tháng 02 ngày, tuyên trả tự do tại phiên tòa.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T hình phạt tù bằng với thời hạn tạm giam là 04 tháng 19 ngày, tuyên trả tự do tại phiên tòa.

Xử phạt bị cáo Lý Phi Lp hình phạt tù bằng với thời hạn tạm giam là 05 tháng 02 ngày, tuyên trả tự do tại phiên tòa.

Xử phạt bị cáo Lý Phi T1 hình phạt tù bằng với thời hạn tạm giam là 05 tháng 02 ngày, tuyên trả tự do tại phiên tòa.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc T2 hình phạt tù bằng với thời hạn tạm giam là 05 tháng 02 ngày, tuyên trả tự do tại phiên tòa.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trịnh Thanh T0 yêu cầu các bị cáo bồi thường tiền thuốc điều trị, ngày công lao động và các khoản chi phí khác với tổng số tiền và 8.500.000 đồng; nguyên đơn dân sự anh Nguyễn Tứ H0 yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền bị mất do bị đập rơi xuống sông là 19.000.000 đồng. Các bị cáo đều thống nhất chịu trách nhiệm liên đới cùng nhau bồi thường, **mỗi bị cáo đã nộp khắc phục 2.500.000 đồng, tổng cộng 27.500.000 đồng** (riêng bị cáo Lại AL không nộp khắc phục), **để bồi thường cho bị hại Trịnh Thanh T0 và anh Nguyễn Tứ H0 xong (theo 02 biên nhận ngày 02/01/2023).**

Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã truy tìm hung khí nhưng không thu giữ được.

Các bị cáo thừa nhận hành vi của mình như Cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Gò Quao, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp quy định pháp luật.

[2] Về sự có mặt của những người tham gia tố tụng: Người làm chứng anh Danh Ph1, Lê Trường V0 vắng mặt có lý do, đối với anh Lê Văng S vắng mặt không lý do và việc vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Xét thấy những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trước đó đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận giám định và các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, với các tình tiết của vụ án đã được chứng minh tại phiên tòa, xét thấy có đủ cơ sở xác định. Vào khoảng 13 giờ ngày 06/11/2022 tại ấp 9, xã Vĩnh Hòa Hưng Bắc, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Do có mâu thuẫn trong việc làm ăn, Lại AL dẫn theo nhóm người gồm Danh H, Danh C, Danh Đ, Trần H1, Lý Phi Lp, Danh Chí L, Trần Văn Q, Huỳnh Ngọc T2, Lý Phi T1, Dương Trần V và Đặng Văn T đến khu vực nơi anh Trịnh Thanh T0 chuẩn bị lấy đất xuống Sà lan cho anh Nguyễn Tứ H0 để ngăn cản không cho lấy đất. Quá trình xảy ra cự cãi bị cáo Danh H dùng chân đạp vào người anh H0 làm anh Hải té xuống sông bị mất

tài sản; khi thấy anh T0 nhảy xuống sông, bị cáo H nhảy đuổi theo dùng dao tự chế chém 01 dao trúng vào lưng, tiếp tục đuổi theo bị cáo H dùng bề sòng dao chém vào lưng anh T0 01 cái, dùng bề bản dao đập vào vai anh T0 01 cái gây thương tích cho anh T0 với tỷ lệ thương tật là **04%** (Bốn phần trăm). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về các kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang.

[4] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Hành vi của các bị cáo Lại AL, Danh H, Dương Trần V, Danh C, Danh Đ, Trần H1, Lý Phi Lp, Danh Chí L, Trần Văn Q, Huỳnh Ngọc T2, Lý Phi T1 và Đặng Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

“Điều 134: Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

b) Dùng a-xít nguy hiểm hoặc hóa chất nguy hiểm;

c) Đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu, ốm đau hoặc người khác không có khả năng tự vệ;

d) Đối với ông, bà, cha, mẹ, thầy giáo, cô giáo của mình, người nuôi dưỡng, chữa bệnh cho mình;

đ) Có tổ chức;

...”.

Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố về hành vi phạm tội của các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo thể hiện như sau: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm và có tính chất giản đơn, trong vụ án này Lại AL với vai trò là người chủ mưu, cầm đầu bị cáo đã rủ rê, chỉ huy cất giấu hung khí cho bị cáo V, tổ chức phương tiện và điện thoại thông báo nhằm lôi kéo các bị cáo khác cùng tham gia thực hiện tội phạm; bị cáo V có vai trò giúp sức sau khi nghe bị cáo AL chỉ nơi cất giấu và chính bị cáo là người đã vác bao dao xuống chệt; còn bị cáo Danh H với vai trò là người giúp sức, thực hành chính, thực hiện hành vi quyết liệt; các bị cáo còn lại thực hiện với vai trò giúp sức, trấn áp, cùng nhau mang hung khí đi đến Sà lan đang đậu để gây án; hành vi của các bị cáo thể hiện sự hung hăng và xem thường pháp luật, tính mạng, sức khỏe của người khác; với bản tính hung hăng bị cáo Hiếu đi ra phía sau lầy Sà lan dùng chân đạp vào người anh H0 làm anh H0 té xuống sông và bị mất tài sản. Khi thấy anh T0 nhảy xuống sông, H liền nhảy xuống, đuổi theo và dùng dao tự chế chém 1 dao trúng vào lưng anh T0, khi anh T0 bơi vào bờ bỏ chạy, bị cáo H tiếp tục đuổi theo nắm tóc anh T0 rồi dùng bề sòng dao chém vào lưng anh T0 01 cái, dùng bề bản dao đập vào vai anh T0 01 cái, anh T0 nằm xuống bị cáo H tiếp tục dùng dao kề

vào cổ anh T0 và gây ra thương tích cho bị hại là **4%** (*Bốn phần trăm*) nên HĐXX cũng cần xem xét khi lượng hình đối với từng bị cáo.

[6] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hiện nay tình hình tội phạm về gây thương tích trên địa bàn ngày càng có chiều hướng gia tăng và diễn biến phức tạp, gây khó khăn cho công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm. Để từng bước ngăn chặn, đẩy lùi tội phạm nên cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và để phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đồng thời các bị cáo đã nộp khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo AL đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra các bị cáo Danh H, Dương Trần V, Danh C, Danh Đ, Trần H1, Lý Phi Lp, Danh Chí L, Trần Văn Q, Huỳnh Ngọc T2, Lý Phi T1 và Đặng Văn T, bị hại anh T0 và anh Nguyễn Tứ H0 đã thỏa thuận thống nhất bồi thường tiền thuốc điều trị, ngày công lao động và các khoản chi phí hợp lý khác cho bị hại với số tiền 8.500.000 đồng; bồi thường thiệt hại cho anh H0 là 19.000.000 đồng và đã giao nhận xong theo các biên nhận ngày 02/01/2023 và tại phiên tòa anh T0 và anh H0 không yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại tài sản cho các bị cáo theo các biên bản trao trả lại tài sản ngày 31/12/2022.

[11] Đối với hành vi của Danh Ph1 (SR) và Lê Trường V0, quá trình điều tra Danh H và Danh Chí khai có mặt là do Danh Ph1 điện thoại kêu đến, lời khai của bị hại cho rằng việc tranh chấp làm ăn có liên quan đến Lê Trường V0. Tuy nhiên, quá trình điều tra không đủ cơ sở chứng minh Danh Ph1 (SR) và Lê Trường V0 là đồng phạm trong vụ án nên không truy tố.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Lại AL, Danh H, Dương Trần V, Danh C, Danh Đ, Trần H1, Lý Phi Lp, Danh Chí L, Trần Văn Q, Huỳnh Ngọc T2, Lý Phi T1, Đặng Văn T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lại AL 09 (Chín) tháng tù. Thời điểm chấp hành án tính từ ngày 03/01/2023.

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Danh H 08 (Tám) tháng tù. Thời điểm chấp hành án tính từ ngày 07/11/2022.

Xử phạt bị cáo Dương Trần V 08 (Tám) tháng tù. Thời điểm chấp hành án tính từ ngày 10/12/2022.

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 và khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Danh Chí L 05 tháng 02 ngày tù bằng với thời hạn tạm giam. Tuyên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Q 05 tháng 02 ngày tù bằng với thời hạn tạm giam. Tuyên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Xử phạt bị cáo Danh Đ 05 tháng 02 ngày tù bằng với thời hạn tạm giam. Tuyên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Xử phạt bị cáo Danh C 05 tháng 02 ngày tù bằng với thời hạn tạm giam. Tuyên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Xử phạt bị cáo Trần H1 05 tháng 02 ngày tù bằng với thời hạn tạm giam. Tuyên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T 04 tháng 19 ngày tù bằng với thời hạn tạm giam. Tuyên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Xử phạt bị cáo Lý Phi Lp 05 tháng 02 ngày tù bằng với thời hạn tạm giam. Tuyên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Xử phạt bị cáo Lý Phi T1 05 tháng 02 ngày tù bằng với thời hạn tạm giam. Tuyên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc T2 05 tháng 02 ngày tù bằng với thời hạn tạm giam. Tuyên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 590 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện, thỏa thuận của các bị cáo Danh H, Dương Trần V, Danh C, Danh Đ, Trần H1, Lý Phi Lp, Danh Chí L, Trần Văn Q, Huỳnh Ngọc T2, Lý Phi T1 và Đặng Văn T với bị hại anh T0 và anh Nguyễn Tứ H0 thống nhất bồi thường tiền thuốc điều trị, ngày công lao động và các khoản chi phí hợp lý khác cho anh T0 là 8.500.000 đồng; bồi thường thiệt hại cho anh H0 là 19.000.000 đồng và đã giao nhận xong.

3. Về xử lý vật chứng: Ghi nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại tài sản cho các bị cáo theo các biên bản trao trả lại tài sản ngày 31/12/2022.

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lại AL, Danh H, Dương Trần V, Danh C, Danh Đ, Trần H1, Lý Phi Lp, Danh Chí L, Trần Văn Q, Huỳnh Ngọc T2, Lý Phi T1, Đặng Văn T, mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện KSND huyện Gò Quao;
- Công an tỉnh Kiên Giang (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- Bị cáo; Những người TGT;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Tôn